

BỘ CÔNG AN  
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../KĐ-PCCC-P7

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của: Công ty TNHH SAMHWA-VH  
về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại  
văn bản số: 2023-04/SH ngày 11 tháng 5 năm 2023;

Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện/  
lô phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 4 tháng 5 năm 2023 của  
Viện Khoa học công nghệ xây dựng – Bộ Xây dựng,

**CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ  
CHỨNG NHẬN:**

Mẫu phương tiện: Phòng cháy, chữa cháy ghi tại trang 2 - 9  
của: Công ty TNHH SAMHWA-VH, địa chỉ: Lô B-13, KCN Long Đức, xã An  
Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH SAMHWA-VH;
- Phòng CS PCCC và CNCH - CA các địa phương;
- Lưu: VT, P7(N.T.H);

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đại tá Bùi Quang Việt**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH**  
(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số /KĐ-PCCC-P7 ngày / /2023  
của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
1.	<p><b>Mẫu thử nghiệm kiểm chứng kết cấu cột thép 04 mặt chịu lửa, được bọc bảo vệ bằng sơn chống cháy có cấu tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mác thép chế tạo kết cấu Q345B có giới hạn chảy <math>f_y = 345</math> Mpa;</li> <li>- Kích thước mặt cắt (<math>h*b*t_w*t_f</math>) I-200x100x5,5x8, hệ số tiết diện <math>302</math> (<math>m^{-1}</math>), dài 1,7 m, chế tạo từ thép tổ hợp hàn;</li> <li>- Bề mặt kết cấu thép được bảo vệ bằng sơn chống cháy, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, gồm các lớp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp 1: Lớp sơn lót mã hiệu Enamel Fast - Drying Primer dày trung bình <math>117,1</math> <math>\mu m</math>;</li> <li>+ Lớp 2: Lớp sơn chống cháy mã hiệu CHARFOMAX SH-100 dày <math>1472,5</math> <math>\mu m</math> được thi công làm 3 lớp, mỗi lớp phun cách nhau 24 giờ; chiều dày mỗi lớp sơn khi khô không quá <math>550</math> <math>\mu m</math>;</li> </ul> </li> <li>- Các thông tin chi tiết về vật liệu chế tạo, phụ kiện của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại Phụ lục I của giấy chứng nhận này (thông tin do nhà sản xuất cung cấp);</li> <li>- Chi tiết cấu tạo, kích thước hình học, các bộ phận của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại báo cáo thử nghiệm số 089.23.KC.NCPCC ngày 24/4/2023 của Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng- Viện KHCN xây dựng;</li> </ul> <p><b>Mẫu thử nghiệm trong điều kiện không chịu tải, giới hạn chịu lửa R45 (45 phút) với nhiệt độ tới hạn <math>500^{\circ}C</math></b></p>	C45	Mẫu	01	Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd (Hàn Quốc) sản xuất sơn chống cháy; Công ty TNHH Samhwa-VH thi công mẫu thử nghiệm	2022	<i>Mẫu kết cấu được kiểm định trên cơ sở kết luận nêu tại Biên bản kiểm định số 16/BBKĐ-VKH ngày 04/5/2023 của Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng.</i>

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
2.	<p><b>Mẫu thử nghiệm kiểm chứng kết cấu dầm thép 03 mặt chịu lửa, được bọc bảo vệ bằng sơn chống cháy có cấu tạo:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mác thép chế tạo kết cấu Q345B có giới hạn chảy <math>f_y = 345</math> Mpa;</li> <li>- Kích thước mặt cắt (<math>h*b*t_w*t_f</math>) I-200x100x5,5x8, hệ số tiết diện <math>264</math> (<math>m^{-1}</math>), dài 2,8 m, chế tạo từ thép tổ hợp hàn;</li> <li>- Bề mặt kết cấu thép được bảo vệ bằng sơn chống cháy, thi công theo quy trình của nhà sản xuất, gồm các lớp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp 1: Lớp sơn lót mã hiệu Enamel Fast - Drying Primer dày trung bình <math>102,6</math> <math>\mu m</math>;</li> <li>+ Lớp 2: Lớp sơn chống cháy mã hiệu CHARFOMAX SH-100 dày <math>1217,5</math> <math>\mu m</math> được thi công làm 3 lớp, mỗi lớp phun cách nhau 24 giờ; chiều dày mỗi lớp sơn khi khô không quá <math>550</math> <math>\mu m</math>;</li> </ul> </li> <li>- Các thông tin chi tiết về vật liệu chế tạo, phụ kiện của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại Phụ lục I của giấy chứng nhận này (thông tin do nhà sản xuất cung cấp);</li> <li>- Chi tiết cấu tạo, kích thước hình học, các bộ phận của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại báo cáo thử nghiệm số 089.23.KC.NCPCC ngày 24/4/2023 của Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng- Viện KHCN xây dựng</li> </ul> <p><b><i>- Mẫu thử nghiệm trong điều kiện không chịu tải, giới hạn chịu lửa R45 (45 phút) với nhiệt độ tới hạn <math>500^{\circ}C</math></i></b></p>	B45	Mẫu	01	Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd (Hàn Quốc) sản xuất sơn chống cháy; Công ty TNHH Samhwa-VH thi công mẫu thử nghiệm	2022	<i>Mẫu kết cấu được kiểm định trên cơ sở kết luận nêu tại Biên bản kiểm định số 16/BBKD-VKH ngày 04/5/2023 của Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng.</i>
<p><b>- Phạm vi áp dụng trực tiếp kết quả thử nghiệm chịu lửa của mẫu kết cấu tại Mục 1, 2 nêu trên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết cấu cột/dầm thép tiết diện hở (thép hình I, H, L,C,T) có hệ số tiết diện (<math>H_p/A</math> hoặc <math>A_m/V</math>) không lớn hơn <math>332</math> (<math>m^{-1}</math>) đối với cấu kiện cột và không lớn hơn <math>290</math> (<math>m^{-1}</math>) đối với cấu kiện dầm; làm bằng thép có giới hạn chảy <math>f_y = 345</math> MPa hoặc nhỏ hơn;</li> <li>+ Sử dụng sơn lót mã hiệu Enamel Fast - Drying Primer do Công ty TNHH SAMHWA-VH sản xuất; sơn chống cháy mã hiệu CHARFOMAX SH-100 do Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd (Hàn</li> </ul>							

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
	<p>Quốc) sản xuất, có chất lượng được nhà sản xuất công bố tương đương chất lượng sản phẩm được sử dụng để thi công mẫu thử nghiệm (được công bố chất lượng kèm theo Báo cáo thử nghiệm số 089.23.KC.NCPCC do Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng- Viện KHCN xây dựng lập ngày 24/4/2023);</p> <p>+ Chiều dày trung bình màng sơn khô của lớp sơn phủ chống cháy không nhỏ hơn giá trị được xác định tại <b>Phụ lục II</b> của giấy chứng nhận này (phương pháp đo chiều dày trung bình được xác định theo quy định của các tiêu chuẩn có liên quan);</p> <p>+ Ngưỡng nhiệt độ tới hạn: 500°C hoặc lớn hơn đối với cấu kiện cột 04 mặt chịu lửa hoặc cấu kiện dầm 03 mặt chịu lửa, với nhiệt độ tới hạn được xác định tại hồ sơ thiết kế kết cấu thép trong điều kiện chịu lửa;</p> <p>+ Việc thi công bọc bảo vệ kết cấu thép bằng sơn chống cháy phải tuân thủ “Quy trình thi công sản phẩm sơn chống cháy” do Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd công bố (kèm theo Báo cáo thử nghiệm số 089.23.KC.NCPCC, thực hiện trong khu vực được che chắn tránh ảnh hưởng của mưa, bụi, các yếu tố thời tiết bất lợi); việc thi công do Công ty TNHH SAMHWA-VH trực tiếp thực hiện hoặc do đơn vị được Công ty TNHH SAMHWA-VH ủy quyền, đảm bảo chất lượng thi công, quy trình thi công;</p> <p>- Các lớp sơn phủ được thi công trên bề mặt hở của các cấu kiện, phải đáp ứng các yêu cầu đặt ra cho việc hoàn thiện các cấu kiện đó, không cho phép sử dụng các lớp sơn phủ chống cháy tại các vị trí mà ở đó không thể khôi phục hoặc định kỳ thay thế chúng; chủ đầu tư, người sử dụng phải tuân thủ chu kỳ thay thế lớp sơn phủ khi hết thời hạn sử dụng hoặc khôi phục lớp sơn phủ bị hỏng trong các điều kiện khai thác sử dụng;</p> <p>- Thời hạn sử dụng lớp sơn trên các kết cấu trong công trình theo cam kết của Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd là 20 năm, trong điều kiện sử dụng trong nhà và ngoài nhà, trong môi trường trung tính ít hóa chất độc hại (axits; kiềm; khí SO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, ...), lớp sơn không bị bong tróc và chịu va đập cơ học;</p> <p>- Công ty Samhwa Paints Industrial Co. Ltd và các đơn vị nhập khẩu, phân phối chịu trách nhiệm về chất lượng của sơn chống cháy mã hiệu CHARFOMAX SH-100 khi thực hiện nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và phải chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan về chất lượng sản phẩm hàng hóa;</p> <p>- Công ty TNHH SAMHWA-VH chịu trách nhiệm về chất lượng của sơn lót mã hiệu Enamel Fast - Drying Primer khi thực hiện sản xuất, lưu thông trên thị trường và phải chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan về chất lượng sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn, giám sát đơn vị thi công sử dụng đúng sản phẩm sơn lót, sơn chống cháy đảm bảo chất lượng khi thi công bảo vệ chống cháy cho kết cấu thép tại dự án, công trình;</p> <p>- Khi sử dụng các mẫu nêu trên để sản xuất, thi công kết cấu chịu lực được sơn bảo vệ chống cháy cho dự án, công trình, chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị sản xuất sơn chống cháy và các đơn vị nhà thầu liên quan có trách nhiệm tính toán thiết kế, tổ chức thi công, lắp đặt, giám sát và nghiệm thu các kết cấu thép được bọc bảo vệ bằng sơn chống cháy của công trình theo đúng mẫu và phạm vi áp dụng mẫu đã được kiểm định kiểm chứng, tại các vị trí đảm bảo quy định về giới hạn chịu lửa theo đúng quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; phải tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng sơn lót, sơn chống cháy, các kết cấu được bảo vệ bằng sơn chống cháy, chấp hành đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và pháp luật về PCCC có liên quan;</p> <p>- Các kết cấu được thi công theo mẫu nêu trên, khi lưu thông (đưa vào sử dụng) phải được ghi nhãn theo quy định tại mục 3.3 của QCVN03:2021/BCA./.</p>						

**PHỤ LỤC I****Các thông số về vật liệu và phụ kiện của mẫu thử nghiệm**

<b>TT</b>	<b>Chi tiết / Vật liệu</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Chủng loại / Nhà cung cấp</b>
1	Cột thép	01 mẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết diện H-200x100x5,5x8, chiều dài phần tiếp xúc với lửa là 1,7m, mác thép Q345B có giới hạn chảy là <math>f_y = 345</math> Mpa;</li> <li>- Đơn vị cung cấp: Công Ty TNHH Sản Xuất &amp; Xây Dựng AP/ Công ty Cổ phần thép Posco Yamato Vina sản xuất/ Công ty TNHH SAMHWA-VH cung cấp;</li> </ul>
2	Dầm thép	01 mẫu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết diện I-200x100x5,5x8, chiều dài phần tiếp xúc với lửa là 2,8m, mác thép Q345B có giới hạn chảy là <math>f_y = 345</math> Mpa;</li> <li>- Đơn vị cung cấp: Công Ty TNHH Sản Xuất &amp; Xây Dựng AP/ Công ty Cổ phần thép Posco Yamato Vina sản xuất/ Công ty TNHH SAMHWA-VH cung cấp;</li> </ul>
3	Lớp sơn lót	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm: Enamel Fast - Drying Primer - Nhà sản xuất: Công ty TNHH Samhwa – VH;</li> <li>- Nhà cung cấp: Công ty TNHH Samhwa – VH;</li> <li>- Chiều dày trung bình lớp sơn lót: 50-75 <math>\mu\text{m}</math> / 1 lần;</li> <li>- Số lần phun: Phun 2 lần;</li> <li>- Phương pháp sơn: Phun bằng máy;</li> </ul>
4	Sơn chống cháy CHARFOMAX SH-100	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sản xuất: Samhwa Paints Industrial Co.,Ltd/ Hàn Quốc;</li> <li>- Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH SAMHWA-VH;</li> <li>- Phun bằng máy, kích thước vòi phun 0,48 đến 0,58 (mm);</li> <li>- Áp lực phun tối thiểu: 210 <math>\text{kg}/\text{cm}^2</math>;</li> <li>- Số lần phun: Phun 3 lần, đạt chiều dày lớp màng phủ khô không quá 500 <math>\mu\text{m}</math>.</li> </ul>

## PHỤ LỤC II

### Bảng tra chiều dày trung bình màng sơn khô của lớp sơn phủ chống cháy bảo vệ kết cấu thép thuộc phạm vi áp dụng kết quả thử nghiệm mẫu kiểm chứng

#### Bảng 1: Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy áp dụng cho cấu kiện cột/ dầm tiếp xúc 4 mặt chịu lửa có giới hạn chịu lửa 45 phút (R45)

*(Căn cứ Bảng tổng hợp cơ sở dữ liệu phục vụ thiết kế bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép của vật liệu sơn phủ được công bố tại Chứng nhận số CF 5447 do phòng thử nghiệm Warringtonfire Testing and Certification Limited (Anh) công bố, có thời hạn đến 09/6/2026, được kiểm chứng bằng mẫu thử nghiệm nêu tại Mục 1 của Bảng thống kê phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã được kiểm định kèm theo Giấy chứng nhận này)*

Hệ số tiết diện (m <sup>-1</sup> ) Hp/A (Am/V)	Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy (mm) tương ứng với nhiệt độ tới hạn					
	500°C	550°C	600°C	650°C	700°C	750°C
30	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
35	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
40	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
45	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
50	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
55	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
60	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
65	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
70	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
75	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
80	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
85	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
90	0,294	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
95	0,322	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
100	0,350	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
105	0,378	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
110	0,406	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
115	0,434	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
120	0,461	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
125	0,489	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
130	0,517	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
135	0,545	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
140	0,573	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
145	0,601	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
150	0,629	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
155	0,657	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
160	0,684	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
165	0,712	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
170	0,740	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
175	0,768	0,290	0,290	0,290	0,290	0,290
180	0,796	0,313	0,290	0,290	0,290	0,290
185	0,824	0,346	0,290	0,290	0,290	0,290
190	0,852	0,379	0,290	0,290	0,290	0,290
195	0,880	0,412	0,290	0,290	0,290	0,290

Hệ số tiết diện ( $m^{-1}$ ) Hp/A ( $A_m/V$ )	Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy (mm) tương ứng với nhiệt độ tới hạn					
	500°C	550°C	600°C	650°C	700°C	750°C
200	0,907	0,445	0,290	0,290	0,290	0,290
205	0,935	0,479	0,290	0,290	0,290	0,290
210	0,963	0,512	0,290	0,290	0,290	0,290
215	0,991	0,545	0,290	0,290	0,290	0,290
220	1,019	0,578	0,290	0,290	0,290	0,290
225	1,047	0,611	0,290	0,290	0,290	0,290
230	1,075	0,644	0,290	0,290	0,290	0,290
235	1,103	0,677	0,290	0,290	0,290	0,290
240	1,130	0,710	0,290	0,290	0,290	0,290
245	1,158	0,743	0,290	0,290	0,290	0,290
250	1,186	0,776	0,290	0,290	0,290	0,290
255	1,214	0,810	0,319	0,290	0,290	0,290
260	1,242	0,843	0,356	0,290	0,290	0,290
265	1,270	0,876	0,392	0,290	0,290	0,290
270	1,298	0,909	0,428	0,290	0,290	0,290
275	1,326	0,942	0,464	0,290	0,290	0,290
280	1,354	0,975	0,500	0,290	0,290	0,290
285	1,381	1,008	0,536	0,290	0,290	0,290
290	1,409	1,041	0,572	0,290	0,290	0,290
295	1,437	1,074	0,608	0,290	0,290	0,290
300	1,465	1,108	0,644	0,290	0,290	0,290
305	1,493	1,141	0,680	0,290	0,290	0,290
310	1,521	1,174	0,716	0,290	0,290	0,290
315	1,549	1,207	0,753	0,290	0,290	0,290
320	1,577	1,240	0,789	0,290	0,290	0,290
325	1,604	1,273	0,825	0,290	0,290	0,290
330	1,632	1,306	0,861	0,290	0,290	0,290
335	1,655	1,339	0,897	0,290	0,290	0,290

## Ghi chú:

- Các số liệu của bảng này được phép áp dụng cho các cấu kiện cột, dầm tiếp xúc lửa 4 mặt với điều kiện chiều dày màng sơn khô của lớp sơn chống cháy không vượt quá độ dày là 1,655 mm;
- Đối với các cấu kiện có hệ số tiết diện từ 332  $m^{-1}$  đến 335  $m^{-1}$ : áp dụng chiều dày màng sơn khô của lớp sơn chống cháy như các cấu kiện có hệ số tiết diện 335  $m^{-1}$ ;
- Đối với các cấu kiện có hệ số tiết diện từ 27  $m^{-1}$  đến 30  $m^{-1}$ : áp dụng chiều dày màng sơn khô của lớp sơn chống cháy như các cấu kiện có hệ số tiết diện 30  $m^{-1}$ ;

**Bảng 2: Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy áp dụng cho cấu kiện dầm tiếp xúc 3 mặt chịu lửa có giới hạn chịu lửa 45 phút (R45)**

(Căn cứ Bảng tổng hợp cơ sở dữ liệu phục vụ thiết kế bảo vệ chịu lửa cho kết cấu thép của vật liệu sơn phủ được công bố tại Chứng nhận số CF 5447 do phòng thử nghiệm Warringtonfire Testing and Certification Limited (Anh) công bố, có thời hạn đến 09/6/2026, được kiểm chứng bằng mẫu thử nghiệm nêu tại Mục 2 của Bảng thống kê phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã được kiểm định kèm theo Giấy chứng nhận này)

Hệ số tiết diện $m^{-1}$ Hp/A ( $A_m/V$ )	Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy (mm) tương ứng với nhiệt độ tới hạn						
	500°C	550°C	600°C	620°C	650°C	700°C	750°C
30	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
35	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
40	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
45	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
50	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
55	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
60	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
65	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
70	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
75	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
80	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
85	0,310	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
90	0,337	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
95	0,364	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
100	0,391	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
105	0,418	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
110	0,445	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
115	0,472	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
120	0,499	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
125	0,526	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
130	0,553	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
135	0,580	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
140	0,607	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
145	0,634	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
150	0,661	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
155	0,688	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
160	0,715	0,307	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
165	0,742	0,338	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
170	0,769	0,368	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
175	0,796	0,398	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
180	0,823	0,428	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
185	0,850	0,459	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
190	0,877	0,489	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298



Hệ số tiết diện $m^{-1}$ Hp/A ( $A_m/V$ )	Chiều dày trung bình lớp sơn phủ chống cháy (mm) tương ứng với nhiệt độ tới hạn						
	500°C	550°C	600°C	620°C	650°C	700°C	750°C
195	0,904	0,519	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
200	0,931	0,549	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
205	0,958	0,580	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
210	0,985	0,610	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
215	1,012	0,640	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
220	1,039	0,670	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
225	1,066	0,700	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
230	1,093	0,731	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
235	1,120	0,761	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
240	1,147	0,791	0,324	0,298	0,298	0,298	0,298
245	1,174	0,821	0,357	0,298	0,298	0,298	0,298
250	1,201	0,852	0,390	0,298	0,298	0,298	0,298
255	1,228	0,882	0,424	0,298	0,298	0,298	0,298
260	1,255	0,912	0,457	0,298	0,298	0,298	0,298
265	1,282	0,942	0,490	0,298	0,298	0,298	0,298
270	1,309	0,972	0,523	0,298	0,298	0,298	0,298
275	1,336	1,003	0,557	0,298	0,298	0,298	0,298
280	1,363	1,033	0,590	0,298	0,298	0,298	0,298
285	1,390	1,063	0,623	0,298	0,298	0,298	0,298
290	1,417	1,093	0,656	0,298	0,298	0,298	0,298

## Ghi chú:

- Các số liệu của bảng này được phép áp dụng cho các cấu kiện dầm tiếp xúc lửa 3 mặt với điều kiện chiều dày màng sơn khô của lớp sơn chống cháy không vượt quá độ dày là 1,417  $\mu m$ ;
- Đối với các cấu kiện có hệ số tiết diện từ 27  $m^{-1}$  đến 30  $m^{-1}$ : áp dụng chiều dày màng sơn khô của lớp sơn chống cháy như các cấu kiện có hệ số tiết diện 30  $m^{-1}$ ;